



Nâng Tầm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355

Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

I- THÔNG TIN CHUNG:

1/- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600451024 thay đổi lần thứ 8, ngày 30/08/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ: 15.182.180.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.182.180.000đ
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.931.355 Số fax: 02513.836.091
- Website: www.dongnaipaint.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDN
- Chi nhánh sản xuất tại Bắc Ninh: KCN Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy sản xuất tại KCN AMATA: Đường số 5, KCN AMATA, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Biểu tượng:



- Slogan: **Nâng Tầm Giá Trị**

2/- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nguyên là Nhà máy Sơn Đồng Nai được thành lập năm 1987, trước đây là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công Nghiệp Tỉnh Đồng Nai. Doanh nghiệp chuyển sang Công ty Cổ Phần theo Quyết định số 4636/QĐ-UBT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

+ Quá trình niêm yết cổ phiếu: Công ty được UBKC Nhà Nước cấp giấy phép số: 106/UBCK-GPNY ngày 08/12/2006 với các nội dung như sau:

- ✚ Loại Chứng khoán: **Cổ phần phổ thông**

- ✚ Mã Chứng khoán: SDN
- ✚ Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- ✚ Số lượng chứng khoán niêm yết: 1.140.000 cổ phiếu (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu).
- ✚ Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 11.400.000.000 đ (Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 3.420.000.000đ (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 7.980.000.000đ (70% giá trị cổ phần)

- ✚ Ngày niêm yết có hiệu lực: 08/12/2006
- ✚ Ngày chính thức giao dịch: 25/12/2006

+ Các sự kiện khác:

- Được hưởng chế độ ưu đãi thuế TNDN như sau:

- ✚ Được áp dụng thuế suất 15% đến hết năm 2009
- ✚ Được giảm 50% thuế TNDN phải nộp đến hết năm 2008
- ✚ Được giảm tiếp 50% thuế TNDN phải nộp của 02 năm tiếp theo 2009-2010 (Do được cấp phép niêm yết trên thị trường Chứng khoán tháng 12 năm 2006)

- Ngày 16 tháng 09 năm 2008, được Sở GDCK TP HCM có Quyết định chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung số Cổ phần phát hành thêm với nội dung như sau:

- ✚ Loại Chứng Khoán: Cổ phiếu phổ thông
- ✚ Mã Chứng Khoán: SDN
- ✚ Mệnh giá: 10.000đ
- ✚ Số lượng Cổ phiếu niêm yết bổ sung: 209.641 cổ phiếu
- ✚ Tổng trị giá niêm yết bổ sung: 2.096.410.000đ (Hai tỷ chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng chẵn)

- Ngày 22 tháng 09 năm 2008, Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3.

✚ Tổng vốn điều lệ: 13.496.410.000đ (Mười ba tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.049.280.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 9.444.820.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 14 tháng 09 năm 2010 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 28 tháng 12 năm 2012 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5.

🚩 Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 5 tháng 4 năm 2013 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6.

🚩 Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 16 tháng 05 năm 2014 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

🚩 Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 30 tháng 08 năm 2016 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8.

🚩 Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

3/- Ngành, nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành, nghề kinh doanh:

🚩 Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít:
Sản xuất sơn; Sản xuất ma tít (bột trét tường)

🚩 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn sơn.

🚩 Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất keo

🚩 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn keo, xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo. Bán buôn ma tít (bột trét tường)

🚩 Hoàn thiện công trình xây dựng: Dịch vụ thi công về sơn.

🚩 Xây dựng nhà để ở. Xây dựng nhà không để ở. Xây dựng công trình thủy. Xây dựng công trình khai khoáng. Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

🚩 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

🚩 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan

- Địa bàn kinh doanh:

- Sản phẩm SON ĐỒNG NAI đã có mặt ở 27 tỉnh, thành với hệ thống 54 cửa hàng, đại lý và 60 doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Hệ thống phân phối:

📍 Đông Nam Bộ (TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh..)

📍 Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (Đắk Lắk, Lâm Đồng, Ninh Thuận.....)

📍 Tây Nam Bộ (Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng...)

Khu vực hợp tác: Công ty thực hiện việc sản xuất gia công các sản phẩm sơn cho các đối tác là các Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu trên thế giới: AKZONOBEL (HÀ LAN), PPG (HOA KỲ). Sơn được sử dụng cho các công trình, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao như giàn khoan dầu khí, tàu biển, điện thoại di động, xe máy...

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



014

Chứng Nhận Hệ Thống Quản Lý
Chất Lượng ISO 9001:2015



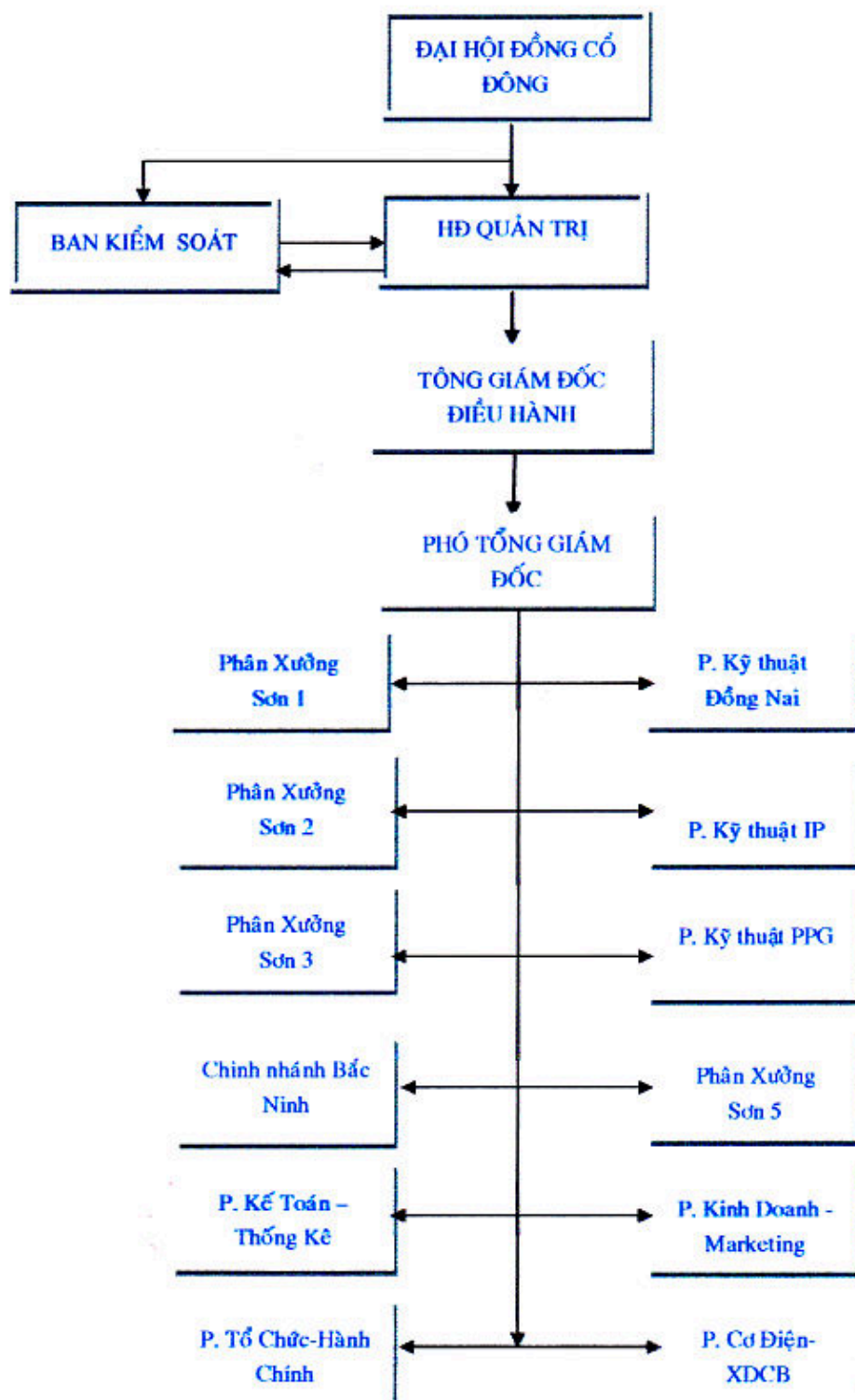
Chứng Nhận Hợp Quy
No. 32-13



Chứng Nhận Hợp Chuẩn
JIS K 5663:1995

4/- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị: CÔNG TY CỔ PHẦN



5/- Định hướng phát triển:

- Định hướng chiến lược phát triển sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường một số sản phẩm mới, nhằm nâng cao năng lực sản xuất khu vực nội địa. Bên cạnh việc phát triển dòng sản phẩm chủ lực, mũi nhọn, tập trung phát triển đa dạng các dòng sản phẩm có thể mạnh nhằm đáp ứng cho mọi đối tượng khách hàng.

- Định hướng chiến lược về chất lượng: Tất cả sản phẩm Sơn Đồng Nai thương hiệu DONASA được sản xuất phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia của Bộ Xây dựng; Chứng Nhận Hợp Chuẩn JIS K 5663:1995 của Nhật Bản; sản phẩm được Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015.

- Định hướng chiến lược kinh doanh: Duy trì ổn định hệ thống phân phối để làm nền tảng và phát triển mảng khách hàng dự án, công trình thông qua các nhà phân phối là các Công ty xây dựng, Cơ khí. Chủ động hợp tác với các nhà sản xuất nhóm hàng vật liệu xây dựng trong khối Tổng Công ty Sonadezi, các đơn vị tư vấn, thiết kế, nhà thầu để tạo ra chuỗi liên kết bền vững, hợp tác lâu dài.

- Định hướng chiến lược phát triển thương hiệu: Thông qua các phương tiện truyền thông để quảng bá thương hiệu thống nhất và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị, trong đó tập trung vào vai trò của truyền thông mạng, các hoạt động xã hội cộng đồng, báo chí... để nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường.

- Định hướng về tổ chức: Mô hình quản lý được điều chỉnh phù hợp với quy mô phát triển theo từng giai đoạn, căn cứ vào đó để chủ động quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mục tiêu phát triển trong tương lai.

- Định hướng về chiến lược quản trị tài chính: Tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính ngắn hạn, đồng thời hướng đến việc phát triển bền vững về dài hạn của Công ty. Cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

- Định hướng văn hóa doanh nghiệp: Tập trung các nguồn lực để phát triển nâng cao giá trị THƯƠNG HIỆU thông qua tiếp tục NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ. Phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, chủ động để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị nội bộ và xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thật sự chuyên nghiệp.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (đồng)	Kế hoạch
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	252.061
2	Doanh thu	Triệu	132.000
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Triệu	6.800
4	Nộp ngân sách	Triệu	9.000
5	Tiền lương thu nhập bq/người/tháng	Triệu	8,1
6	Tổng sản lượng	Tấn	12.700
7	Cổ tức dự kiến chia	%	15

6/- Các rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD :

- Rủi ro do môi trường kinh doanh: Khủng hoảng kinh tế, lạm phát, sự trì trệ của thị trường bất động sản.

✚ Biện pháp quản trị: Theo dõi sát tình hình chính trị, kinh tế trong nước và trên thế giới ở từng thời điểm cộng với trực giác nhạy bén để có quyết sách phù hợp. Trên cơ sở đó tranh thủ nắm bắt cơ hội, tìm được thuận lợi ngay trong khó khăn.

- Rủi ro do luật pháp: Rủi ro tranh chấp, kiện tụng với người lao động, các nhà cung ứng, khách hàng hoặc chính quyền sở tại.

✚ Biện pháp quản trị : Kiểm tra các mâu thuẫn trong các điều khoản, giới hạn trách nhiệm, quy định rõ ràng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và giải quyết tranh chấp hợp đồng với NLĐ (nếu có), giải quyết quyền lợi cho người lao động một cách thỏa đáng, đúng pháp luật. Có Bộ phận Pháp chế nhằm cập nhật một cách hệ thống, chính sách pháp luật của Nhà nước để đảm bảo cho việc quản lý nội bộ, các giao dịch kinh tế mua bán, đặc biệt là công nợ đối với nhà cung ứng, khách hàng được chặt chẽ; ban hành các quy định liên quan tới việc điều hành, quản lý, các chế độ chính sách để mọi người lao động hiểu biết và tuân theo. Thực hiện đúng các quy định của chính quyền sở tại, cơ quan chức năng, tạo sự minh bạch trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại niềm tin cho đối tác và khách hàng.

- Rủi ro từ sự biến động giá cả nguyên liệu: Chi phí tăng do giá nguyên liệu cao.

✚ Biện pháp quản trị : Luôn duy trì tối thiểu ba nhà cung ứng để hạn chế sự độc quyền. Dự báo được điểm rơi của giá nguyên liệu để có phương án dự trữ tốt nhất.

- Rủi ro từ trong nội bộ: Sai lầm trong chiến lược kinh doanh; thiếu đoàn kết nội bộ; quản trị không hiệu quả.

✚ Biện pháp quản trị: Xây dựng hệ thống các văn bản điều lệ, hướng dẫn, quy tắc, quy chế, thông lệ quản lý. Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro do hỏa hoạn.

✚ Biện pháp quản trị: Bố trí các kho không tập trung. Mua bảo hiểm hỏa hoạn. Làm tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, huấn luyện sử dụng phương tiện phòng cháy định kỳ, sử dụng Bảo hộ lao động. Lắp đặt thêm hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Hằng năm có chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập phương án chữa cháy tại chỗ.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

1/- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/- Kết quả sản xuất, kinh doanh 2018:

1.1.1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2017	KẾT QUẢ 2018	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	336.055	454.847	455.636	136	100
2	Doanh thu thuần	Triệu	142.000	153.036	154.198	109	101

3	Sản lượng	Tấn	15.460	17.393	16.791	109	97
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.500	8.628	9.507	127	110
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	11.000	9.880	11.041	100	112
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	8,5	8,9	8,3		

1.1.2/- Phân tích về cơ cấu sản phẩm giữa các khu vực:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)	TH/NT (%)
Tổng sản lượng:		Tấn	15.460	16.791	109	97
Khu vực Nội địa	Sơn Alkyd	Tấn	930	836	90	99
	Sơn nước	Tấn	2.350	1.618	69	86
	Bột trét tường	Tấn	5.280	4.629	81	93
Khu vực Hợp tác	Sơn IP	Tấn	4.320	5.112	118	111
	Sơn AN	Tấn	460	325	71	70
	Sơn PPG	Tấn	3.350	4.625	138	93

1.2/- Đặc điểm tình hình.

1.2.1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát Triển Khu Công nghiệp Sonadezi.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai - Thương hiệu DONASA đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng.

- CB-CNV có tinh thần trách nhiệm cao; Các tổ chức, đoàn thể hoạt động, thực hiện đúng chức năng - nhiệm vụ, góp phần vào kết quả SXKD năm 2018.

1.2.2/- Khó khăn:

- Trong năm 2018, thị trường ngành sơn cạnh tranh gay gắt- Những Tập đoàn hàng đầu thế giới như ANC, PPG, Jotun... trong tiêu thụ giải quyết đầu ra cũng gặp rất nhiều khó khăn.

- Sản xuất của Công ty trong năm 2018 cũng trong tình trạng chung của ngành sản xuất Sơn- Gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ nên sản lượng sản phẩm có giảm so với Kế hoạch xây dựng.

2/- Tổ chức và nhân sự:

2.1/- Danh sách Ban điều hành.

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
01	Trịnh Minh Trương	CT.HĐQT-TGD	01/01/2013	
02	Hoàng Thuyền	PCT.HĐQT-P.GD	01/01/2013	

2.1.1/- Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Điều hành.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Trịnh Minh Trương

Họ và tên : TRỊNH MINH TRƯỞNG
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh :
Nơi sinh : Hải Dương
CMND :
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú :
Số điện thoại liên lạc :
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Khoa học, ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

- Thời gian phục vụ trong Quân đội từ 11/1978 - 12/1990
- Cấp bậc cao nhất Đại úy
- Chức vụ cao nhất Chính trị viên Tiểu đoàn trong chiến đấu
- Chức vụ trong Đảng - Bí thư Đảng Ủy Bộ Phận
- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 01/1991 - 02/1993 : Công nhân trực tiếp sản xuất NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/1993 - 02/2000 : TP.TC-HC Nhà Máy Sơn Đồng Nai
- Từ 02/2000 - 12/2011 : TP.TC-HC Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 01/2012 đến 31/12 : Phó Giám Đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Chức vụ trong Đảng; : BT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2018) : 5,394 cổ phần chiếm 0,35% vốn điều lệ.

+ Đại diện chủ sở hữu : 303.696 (tại thời điểm 31/12/2018) cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ:

+ Sở hữu CP tại tổ chức khác : 55.106 CP

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Hoàng Thuyền

Họ và tên : HOÀNG THUYỀN

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh : Thừa Thiên Huế

CMND :

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú :

Trình độ chuyên môn : Cử nhân hóa

Quá trình công tác :

- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 03/1993 - 03/2000 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/2000 - 07/2004 : Phó Quản Đốc PX 1 Công ty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 07/2004 - 6/2005 : Quản Đốc PX1 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 06/2005 - 12/2012 : Quản Đốc PX3 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay : P. Chủ tịch HĐQT, P. Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN
- Chức vụ trong Đảng : PBT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai
- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2018) : 3.566 cổ phần chiếm 0,23% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

2.1.2/- Kế toán trưởng, người CBTT

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Trương Đình Dũng	Kế toán trưởng	01/03/2013
2	Nguyễn Văn Linh	Công bố thông tin	01/09/2012

2.1.3/- Số lượng cán bộ, nhân viên.

TT	Chỉ Tiêu	Tính đến 31/12/2018	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao Động đã qua đào tạo Đại	51	26,8

	Học và trên Đại Học		
2	Trung cấp, Cao Đẳng	28	14,7
3	Lao Động phổ thông	111	58,5
Tổng cộng		190	100

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200 triệu - 420.000CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819 triệu - 81.900CP

- Công ty đang đầu tư cổ phiếu tại 2 đơn vị: Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch với tổng giá trị tài sản 5.019 triệu.

3.2/- Đầu tư máy móc thiết bị, XDCB: Trong năm 2018 đã đầu tư một số máy móc, thiết bị để phục vụ cho sản xuất, cụ thể:

Trong đó: - Máy chưng cất dung môi : 1.000.000.000 đồng

- Máy đo độ nhớt : 75.000.000 đồng

Tổng giá trị đầu tư : 1.075.000.000 đồng.

4/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	64,463,786,863	68,137,855,705	Tăng 5%
Doanh thu thuần	154,187,641,891	153,036,612,444	Tăng 1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9,498,682,941	8,412,219,476	Tăng 13%
Lợi nhuận khác	8,156,285	216,299,526	Giảm 96%
Lợi nhuận trước thuế	9,506,839,226	8,628,519,002	Tăng 10%
Lợi nhuận sau thuế	7,566,248,268	6,794,166,762	Tăng 11%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,81	1,5	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,28	1,0	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,44	0,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,8	1,0	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	8,0	6,3	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,4	2,24	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,05	

5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Loại Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 1.518.218 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.518.218 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 25/12/2018)

Chỉ Tiêu	SL người sở hữu	SL CK sở hữu	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4
1. Cổ đông lớn	6	1.023.835	67,4
2. Cổ đông nhỏ	284	494.383	32,6
3. Trong Nước	270	1.130.523	74,4
a. Cá nhân	256	508.860	33,5
b. Tổ Chức	14	621.663	40,9
3. Nước ngoài	20	387.695	25,6
a. Cá nhân	16	351.353	23,1
b. Tổ Chức	4	36.342	2,5
4. Cổ đông Nhà nước	1	455.544	30
5. Cổ đông khác	289	1.062.674	70

a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không thay đổi)

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Không thực hiện)

c) Các chứng khoán khác: (Không có)

III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

1.1/- Công tác Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty được duy trì nhân rộng thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 27 tỉnh, thành với hệ thống 54 cửa hàng, đại lý và 60 doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty.

- Đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Ý và Pháp, Trung Quốc, Việt Nam trong tháng 03/2018 - Thông qua Chương trình Hội nghị khách hàng Công ty đã xây dựng được mối quan hệ tốt với Hệ thống các Cửa hàng, Đại lý và Khách hàng Công ty.

1.2/- Công tác kỹ thuật - Đảm bảo chất lượng:

- Sản phẩm của Cty: Được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Được chứng nhận Hợp quy QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng, Được chứng nhận Hợp chuẩn JIS K 5663:1995 của Nhật Bản.

- Công tác nghiên cứu phát triển Sản phẩm mới và ổn định chất lượng sản phẩm mang thương hiệu DONASA, được chú trọng. Trong điều kiện cạnh tranh với các hãng sơn dẫn đầu thị trường nhưng sản lượng DONASA trong năm 2018 đạt 6.723 tấn các loại – Sản phẩm được khách hàng tin tưởng sử dụng và không có khiếu nại lớn về chất lượng.

- Công tác giám sát chất lượng sản phẩm đối với tất cả các dòng sản phẩm tại khu vực Hợp tác theo đúng chuẩn mực kỹ thuật của Đối tác. Sản lượng trong năm đạt 10.062 tấn - Sản phẩm giao cho đối tác không có khiếu nại lớn liên quan đến Nhà sản xuất-Sơn Đồng Nai.

1.3/- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Tình hình kiểm soát đối với các khoản nợ khó đòi từ năm 2012 đến nay không có phát sinh lớn.

- Trong xử lý, phân tích, tổng hợp các số liệu kinh doanh luôn kịp thời. Số liệu tháng, quý đều phản ánh kịp thời từ ngày 02 - 12 hàng tháng. Qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra các chính sách, kế hoạch hợp lý.

- Từ kết quả Kiểm toán bán kỳ, cả năm và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Tuy có tình trạng chậm thanh toán của một số đối tượng khách hàng nhưng Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty.

1.4/- Công tác tổ chức sản xuất:

- Các Phân xưởng sản xuất đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca và đi hai ca ở cả 3 khu vực thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2018 đạt sản lượng 16.791 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất ở cả 5 Phân xưởng, trong đó đáng chú ý là Phân xưởng sơn 1,2,3,4, bộ phận SX bột trét Phân xưởng 5 và Điều độ sản xuất Phòng Kinh Doanh.

1.5/- Công tác Cơ điện - XDCB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc, trừ trường hợp khách quan- Các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2018, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

1.6/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Công tác xây dựng nguồn nhân lực được chú trọng- Việc tuyển dụng và đào tạo tại chỗ được quan tâm, đã bố trí lao động hợp lý để đáp ứng các yêu cầu Sản xuất Kinh doanh.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được quan tâm; Các Đơn thư khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương, tiền thưởng, chính sách lao động không xảy ra – Công ty duy trì được một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hòa hòa

- Các yêu cầu về An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

1.7/- Hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất, Đặc biệt đã phối hợp rất tốt với Đối tác.

- Sản lượng năm 2018 đạt 918 tấn sản phẩm đạt 120% so với cùng kỳ năm trước- Sản lượng sản xuất tuy còn khiêm tốn nhưng chúng ta đã làm chủ được công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, đáp ứng được cho những khách hàng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và SAMSUNG.

- Đã duy trì tốt những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

- Kết quả SXKD tại Bắc Ninh năm 2018 đã cắt được lỗ - Lợi nhuận cả năm đạt 153.332.213 đồng. Năm 2019 đối tác PPG đã đồng ý tăng phí gia công tại Bắc Ninh theo quy mô sản lượng nên từ năm sau sản xuất tại Bắc Ninh sẽ có hiệu quả.

1.8/- Công tác thi đua - khen thưởng:

- Năm 2018 Công ty đã phát động 2 Tuần lễ thi đua: Từ 10/03- 15/05 để chào mừng ngày thành lập Công ty và kỷ niệm 30/4, 01/5; Từ 15/8-15/10 để chào mừng 73 năm ngày Quốc khánh; 31 năm và kỷ niệm ngày thành lập Nhà máy. Nội dung thi đua ngoài gắn với SXKD, hướng ứng tìm hiểu các Quy phạm An toàn.

- Hoạt động thi đua trong năm 2018 được quan tâm duy trì góp phần động viên kịp thời người lao động. Công tác bình xét thi đua năm 2018 diễn ra dân chủ. Trong đó Tập thể: Đơn vị xuất sắc: 3; Đơn vị Tiên tiến: 8; Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ: 1; Cá nhân: CSTĐ: 44 người, LĐTT 93 người.

- Trong năm đã tổ chức cho 14 CB-CNV đi học tập nâng cao kiến thức, đồng thời kết hợp tham du lịch tại Pháp-Ý, Singapore - Malaysia nhằm động viên, khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, thi đua sản xuất.

1.9/- Công tác chăm lo đời sống CB - CNV, hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa:

- Trong năm 2018 đời sống của CB-CNV có việc làm cả năm, thu nhập tiền lương ổn định, các chế độ nghỉ ngơi, ăn uống giữa ca, bồi dưỡng độc hại được thực hiện tốt đúng qui định pháp luật.

- Các hoạt động văn hóa thể thao đối với người lao động được quan tâm. Việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được duy trì, thực hiện.

- Tiền thưởng năm 2018: 19.000.000đ/người được bình xét ở mức Lao động Tiên tiến. Công ty đã tổ chức Tổng kết năm 2018 và Hội nghị người lao động 2019 vào ngày 29/12/2018.

- Công ty cũng đang nhận phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ, trong đó có 2 gia đình là BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG. Với tinh thần trách nhiệm, chia sẻ cộng đồng- xã hội trong năm qua Công ty đã tham gia đóng góp với số tiền: 106.070.000 đồng.

1.10/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Trong năm đã chủ động các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc để hạn chế tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp”.

- Đã phối hợp với cơ quan ban ngành để tổ chức thực hiện huấn luyện, tuyên truyền và diễn tập Phương án chữa cháy và CNCH hằng năm tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả sức khỏe, bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Công tác Bảo vệ môi trường được thực hiện tốt, các hoạt động Giám sát môi trường, Đo kiểm môi trường lao động ở cả 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh- Các Nhà máy luôn SẠCH- XANH và được duy trì 5S.

2/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

- Tổng nguồn vốn: 64.463.786.863 đồng.

- Việc sử dụng các nguồn vốn theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, dưới sự chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nên nguồn vốn được sử dụng một cách hợp lý và an toàn, không xảy ra bất kỳ rủi ro nào.

- Về tình hình nợ xấu: Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2018, tổng số nợ xấu, nợ khó đòi là 2.284.157.785 đồng, khoản nợ này đã được trích dự phòng nợ phải thu khó đòi, đồng thời Công ty tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi nợ.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Số nợ phải trả: 28.704.515.013 đồng

- Đây là các khoản nợ: Đầu tư mua máy móc, thiết bị; mua nhiên, nguyên liệu từ khách hàng; tiền vay từ các ngân hàng... Giá trị các khoản nợ không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY:

1/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên- Trong đó hai người trực tiếp điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng Quản Trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám Đốc trong chỉ đạo hoạt động SX-KD.

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội Cổ Đông, Hội đồng Quản trị duy trì chương trình làm việc theo Quý- Nội dung họp đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Cty. Các cuộc họp có sự tham dự của Thành viên Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 6 phiên họp để chỉ đạo, định hướng mục tiêu Sản xuất Kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các Thành viên HĐQT và BKS nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Năm 2018 mặc dù nền kinh tế có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về thể chế, nhưng vẫn là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, Ban Giám đốc công ty đã trực tiếp chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện một loạt công việc: Từ tổ chức sản xuất, bán hàng, nhân sự-tiền lương, thu hồi công nợ, tổ chức kiểm toán, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kiện toàn các tổ chức, đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả...vv.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY:**1/- Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Không tham gia điều hành	Thành viên HĐQT công ty khác	Số CP sở hữu cuối kỳ	
					Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
01	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT			5.394	0,35%
02	Hoàng Thuyền	P. Chủ tịch HĐQT			3.566	0,23
03	Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	x		81.384	5,36
04	Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	x		149.053	9,82
05	Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT	x		165.190	10,88

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Chưa thành lập các tiểu ban)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ(%)	Lý do không tham dự
1	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	6	100	
2	Hoàng Thuyền	PCT. HĐQT	6	100	
3	Trần Kỳ Hạnh	TV. HĐQT	3	50	Miễn nhiệm từ ngày 24/4/2018
4	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT	2	33	-TV.HĐQT từ ngày 24/4/2018. - Vắng 1 cuộc họp có lý do
5	Đào Đình Đề	TV. HĐQT	5	83	Vắng 1 cuộc họp có lý do
6	Liu Chien Hung	TV. HĐQT	6	100	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/Quyết	Ngày họp	Nội dung
----	---------------------	----------	----------

	định		
1	02 /2018/NQ-HĐQT	11/01/2018	- Nhất trí thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2017. - Nhất trí thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2018 - Nhất thống nhất về nguyên tắc trong triển khai, tổ chức những mặt công tác chuẩn bị cho tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018. - Nhất trí thông qua Tờ trình của Ban Giám Đốc điều hành về Kế hoạch xây dựng định mức đơn giá tiền lương năm 2018. - Nhất trí triển khai những đảm bảo ban đầu trong chuẩn bị Kế hoạch di dời nhà máy theo chủ trương giải tỏa KCN Biên Hòa 1- Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét quyết định. - Nhất trí Thông qua Chương trình, kế hoạch tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2018 và kết hợp trả hưởng khuyến mại (thưởng cho khách hàng có thành tích trong tiêu thụ) tại Châu Âu, Trung Quốc và Việt Nam.
2	04/2018/NQ-HĐQT	22/03/2018	- Thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác của quý I/2018. - Thông qua kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác của quý II/2018, giao Ban Giám Đốc triển khai thực hiện. - Nhất trí thông qua việc tiếp tục gia hạn 2 bảng quảng cáo tại Ngã ba Nhơn Trạch và Vĩnh Long - Mức kinh phí dự kiến 1.270.000.000 đồng/năm. - Nhất trí thông qua chủ trương xem xét đầu tư các thiết bị dây chuyền công nghệ để sản xuất sơn công nghiệp và tái sử dụng dung môi vệ sinh. - Nhất trí thông qua Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 - Nhất trí thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Dự kiến vào thứ 3, ngày 24 tháng 04 năm 2018.
3	06/2018/NQ-HĐQT	13/04/2018	- Hội đồng quản trị thông qua toàn bộ Nội dung, chương trình Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua các nội dung sau đây, giao Ban Giám đốc triển khai thực hiện. + Thông qua việc Cử đoàn Công nhân viên đi công tác để học tập kinh nghiệm tại Singapore và Malaysia. Mức kinh phí dự toán: 210.000.000 đồng.

			+ Thông qua việc Cử đoàn Cán bộ đi công tác để học tập kinh nghiệm tại Ý và Pháp. Mức kinh phí dự toán: 200.000.000 đồng. + Thông qua việc tổ chức Lễ họp truyền thống Ngành Công Nghiệp Đồng Nai năm 2018. Mức kinh phí dự toán: 80.000.000 đồng.
4	10/2018/NQ-HĐQT	16/05/2018	- Nhất trí thông qua việc chia cổ tức đợt 2 năm 2017 là 17%/mệnh giá cổ phiếu- Thời điểm thực hiện dự kiến trong tháng 6/2018. - Nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
5	12/2018/NQ-HĐQT	27/07/2018	- Nhất trí thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 6 tháng đầu năm 2018. - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác 6 tháng cuối năm 2018, giao Ban Giám đốc triển khai thực hiện. - Nhất trí thông qua các nội dung sau đây, giao Ban Giám đốc triển khai thực hiện. + Thống nhất tạm dừng chủ trương thuê đất tại Amata, đồng thời sẽ thông báo cho các cổ đông bằng văn bản. + Thống nhất việc bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh vận tải, đồng thời Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty theo Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính Phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Hội Đồng Quản Trị tiến hành chốt danh sách cổ đông và triển khai lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản. + Nhất trí thông qua việc đầu tư máy chưng cất dung môi đã qua sử dụng để giảm chi phí và hạn chế nguy cơ cháy nổ trong Công ty - Dự toán chi phí cho việc đầu tư: 1.000 triệu đồng. + Nhất trí thông qua Chương trình khuyến mại du lịch nước ngoài cho các đối tượng khách hàng- Tổng chi phí: 5.300 triệu đồng. Mức doanh số kỳ vọng: 73.000 triệu đồng. Địa điểm tổ chức Mức 1: Tại Vương Quốc Anh hoặc Úc; Mức 2: Tại Hàn Quốc hoặc Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất. Mức 3: Tại Việt Nam.
6	14/2018/NQ-HĐQT	24/10/2018	- Nhất trí thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và các mặt công tác khác của quý III/2018. - Nhất trí thông qua kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác của quý IV/2018, giao Ban Giám Đốc triển khai thực hiện. - Nhất trí việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018, tỉ lệ cổ

			tức tạm ứng: 8%/mệnh giá cổ phiếu. Thực hiện vào tháng 1/2019.
--	--	--	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận, góp ý cho Ban Điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh.

2/- Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	
			Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
2	Đặng Lê Bích Phượng (Đại diện phần vốn Tổng Cty phát triển KCN)	Trưởng Ban Kiểm Soát	151.818	10
3	Nguyễn Thị Dung	TV Ban kiểm Soát	24.000	1,58
4	Huỳnh Thị Thanh Hương	TV Ban kiểm Soát	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thời gian	Nội dung
1	28/2/2018	-Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên. - Giám sát hoạt động và tình hình tài chính năm 2017 của Công ty. - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD
2	16/8/2018	-Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018. - Giám sát hoạt động và tình hình tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm. - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (đã trừ thuế):

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị tính	Số tiền (đ)
1	Ông Trịnh Minh Trương	Chủ Tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	Đồng	70.228.000
2	Ông Hoàng Thuyền	P. Chủ Tịch HĐQT - P.Tổng Giám Đốc	Đồng	59.456.000
4	Ông Đào Đình Đề	TV HĐQT	Đồng	48.496.000
5	Ông Liu Chien Hung	TV HĐQT	Đồng	48.496.000
6	Trần Kỳ Hạnh	TV HĐQT	Đồng	21.832.000
7	Ông Trần Trung Kiên	TV HĐQT	Đồng	26.664.000
8	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	Đồng	48.496.000
9	Bà Nguyễn Thị Dung	TV BKS	Đồng	26.492.000
10	Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	TV BKS	Đồng	26.492.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

4/- Danh sách cổ đông lớn:

TT	Họ và Tên	Địa Chỉ	Quốc Tịch	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP XNK Petrolimex	54-56 Bùi Hữu Nghĩa P. 5, Quận 5, TP. HCM	Việt Nam	165.190	10,88
2	TCY Phát triển KCN	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP Biên Hòa.	Việt Nam	455.544	30,01
3	Đào Đình Đề		Việt Nam	81.384	5,36
4	Liu Chien Hung	Số 3 Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa.	Đài Loan	149.053	9,82
5	Chen Miao Lien	Số 3 Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa.	Đài Loan	81.464	5,37
6	Nguyễn Phú Thương	Tổ 13A, KP5A, P.Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Việt Nam	91.200	6,01
Tổng Cộng				1.023.835	67,4

5/- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/Hộ chiếu	Nơi cấp CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ(%)
1	Trịnh Minh Trương		CT. HĐQT	271296059	17/7/2017	Đồng Nai	40A KP4, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai	5.394	0,35
2	Hoàng Thuyền		PCT. HĐQT	271594757	19/03/2015	Đồng Nai	354/A2 Nhị Hòa, Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	3.566	0,23
3	Đào Đình Đề		TV. HĐQT	023104785	18/05/2011	TP.Hồ Chí Minh	220/2 Trần Văn Đang, P.9, Q. 3, TP.HCM	81.384	5,36
4	Trần Trung Kiên (Người đại diện của Công ty cổ phần XNK PETROLIMEX)		TV. HĐQT	010397798	12/4/2006	Hà Nội	114 Bis Điện Biên Phủ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	165.190	10,88
5	Liu Chien Hung	009F501 254	TV. HĐQT	303771203	17/10/2011	Đài Loan	Số 3, Đường 2A, KCN Biên Hoà 2, T. Đồng Nai	149.353	9,82
5.1	Chien Miao Lien			135027446	08/04/2004	Hồ Chí Minh	Số 3 Đ. 2A KCN Biên Hòa II.	81.464	5,36
5.2	Liu Chien Min			301807632	13/08/2010	Đài Loan	21/6 Đại Vĩ, TP	52.101	3,4

6/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỉ lệ (%)
1	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi ông Trịnh Minh Trương).	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	303.696	20
2	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi bà Đặng Lê Bích Phượng)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	151.848	10
	Tổng Cộng		455.544	30

7/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

TT	Họ và Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành Nghề Kinh Doanh	Số Lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn %
1	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện ông Trịnh Minh Trương)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Xây Dựng , Giao Thông, Hạ tầng cơ sở	303.696	20
2	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện bởi bà Đặng Lê Bích Phượng)	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng , Giao thông , Hạ tầng cơ sở...	151.848	10
3	Đào Đình Đề	220/2 Đường Trần Văn Đương P 9 Q3 TP HCM.	Sản xuất Vật liệu xây dựng	81.384	5,36
4	Nguyễn Phi Hùng	B25 Đường Phan Chu Trinh P. Quang Vinh, TP. Biên Hòa	Không	37.508	2,47
5	Huỳnh Ngọc Hiếu	K5/22E Ấp Tân Bàn, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa	/	323	0,0002
6	Phạm Đình Toàn	D8, KP 5 Phường Bửu Long TP Biên Hòa	/	19	0

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2019
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CTHDQT-TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Minh Trương